

# **BÀI 6: VẤN ĐỀ TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ, HÌNH PHẠT VÀ CÁC BIỆN PHÁP TƯ PHÁP TRONG LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM**

ThS. Lưu Hải Yến

Giảng viên Trường Đại học Luật Hà Nội

## Tình huống khởi động bài

A (15 tuổi) và N (17 tuổi) bị đưa ra xét xử về tội cướp giật tài sản của người khác theo khoản 3 Điều 171 BLHS. Hỏi:

- a. Mức hình phạt cao nhất mà Tòa án có thể tuyên phạt cho A và N là bao nhiêu năm tù?
- b. Ngoài hình phạt tại khoản 3 Điều 171, Tòa án có thể áp dụng hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 171 với A và N không? Tại sao?

## Mục tiêu bài học

- Trình bày được cơ sở của trách nhiệm hình sự, mục đích của hình phạt và khái niệm, nội dung, điều kiện áp dụng từng loại hình phạt trong Luật hình sự Việt Nam.
- Trình bày được các quy định của Bộ luật hình sự về thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự, miễn trách nhiệm hình sự.
- Nắm được các quy định về trách nhiệm hình sự của người chưa thành niên phạm tội.

## Cấu trúc nội dung

- 6.1 Trách nhiệm hình sự
- 6.2 Trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại
- 6.3 Hình phạt trong Luật Hình sự Việt Nam
- 6.4 Các biện pháp tư pháp
- 6.5 Vấn đề trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội

## 6.1. Trách nhiệm hình sự

### 6.1.1

Khái niệm, đặc điểm và cơ sở của trách nhiệm hình sự

### 6.1.2

Thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự

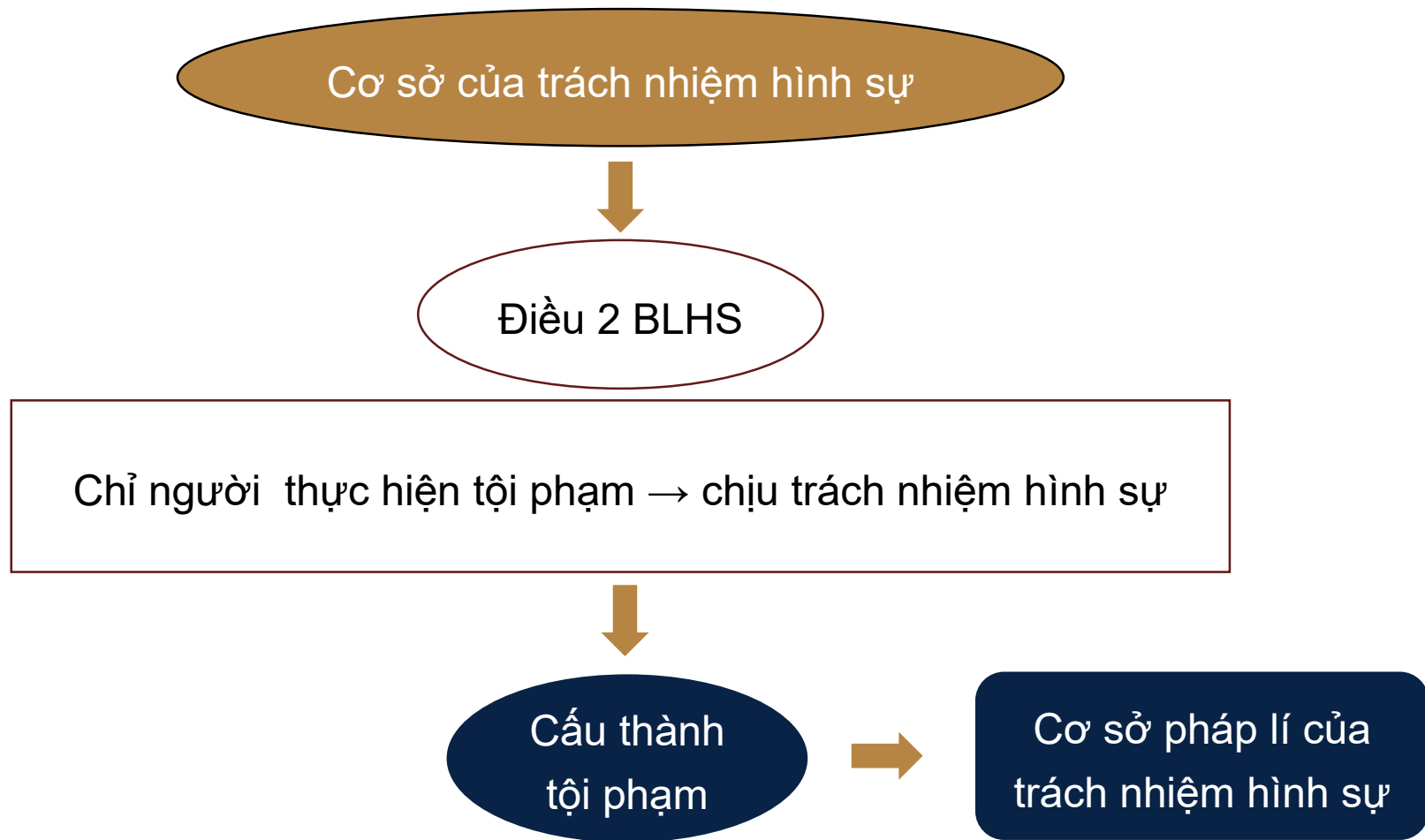
### 6.1.3

Vấn đề miễn trách nhiệm hình sự

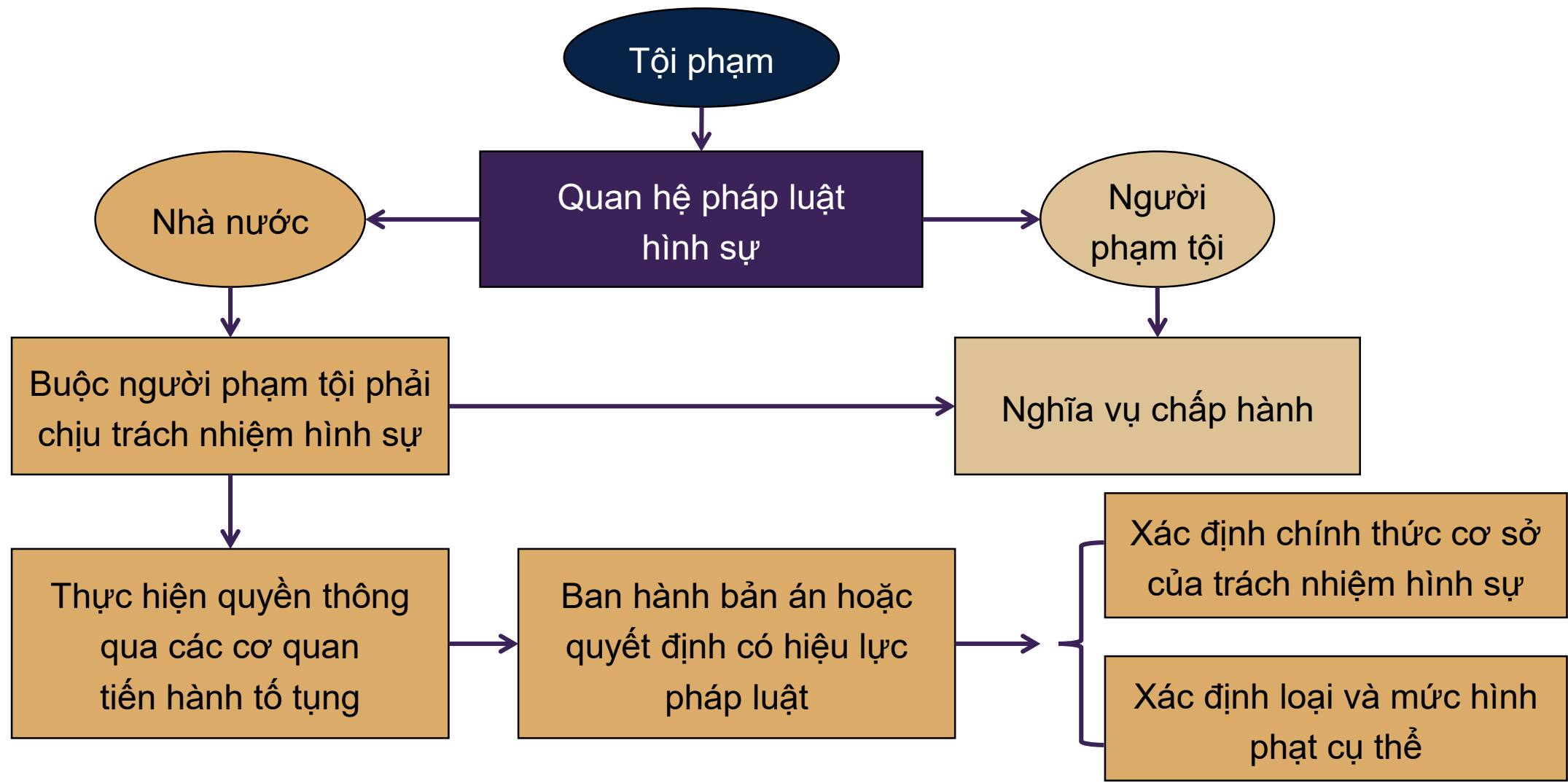
### 6.1.1. Khái niệm, đặc điểm và cơ sở của trách nhiệm hình sự

- Khái niệm: Trách nhiệm hình sự là trách nhiệm của người phạm tội phải chịu những hậu quả pháp lí bất lợi về hành vi phạm tội của mình.
- Đặc điểm của trách nhiệm hình sự
  - Là hậu quả pháp lí của việc thực hiện hành vi phạm tội;
  - Được xác định bằng trình tự đặc biệt theo quy định của pháp luật;
  - Biểu hiện cụ thể bằng việc người phạm tội phải chịu hình phạt;
  - Là trách nhiệm đối với Nhà nước;
  - Phải được phản ánh trong bản án hoặc quyết định có hiệu của pháp lực của Tòa án.

## 6.1.1. Khái niệm, đặc điểm và cơ sở của trách nhiệm hình sự (tiếp theo)



### 6.1.1. Khái niệm, đặc điểm và cơ sở của trách nhiệm hình sự (tiếp theo)





## 6.1.1. Khái niệm, đặc điểm và cơ sở của trách nhiệm hình sự

### Chấm dứt trách nhiệm hình sự

- Người phạm tội chấp hành xong hình phạt;
- Được miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt;
- Có đặc xá hoặc đại xá;
- Tòa án áp dụng các biện pháp tác động xã hội;
- Hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự;
- Hết thời hiệu thi hành bản án.

## 6.1.2. Thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự

Thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự là thời hạn do Bộ luật Hình sự quy định mà khi hết thời hạn đó thì người phạm tội không bị truy cứu trách nhiệm hình sự:

- 05 năm đối với tội phạm ít nghiêm trọng;
- 10 năm đối với tội phạm nghiêm trọng;
- 15 năm đối với tội phạm rất nghiêm trọng;
- 20 năm đối với tội phạm đặc biệt nghiêm trọng.

## 6.1.2. Thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự (tiếp theo)

Kéo dài thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự

Người phạm tội lại phạm tội mới mà Bộ luật Hình sự quy định mức cao nhất của khung hình phạt đối với tội đó là trên 1 năm tù.

Thời hiệu tính lại từ ngày phạm tội mới.

Người phạm tội cố tình trốn tránh và đã có lệnh truy nã.

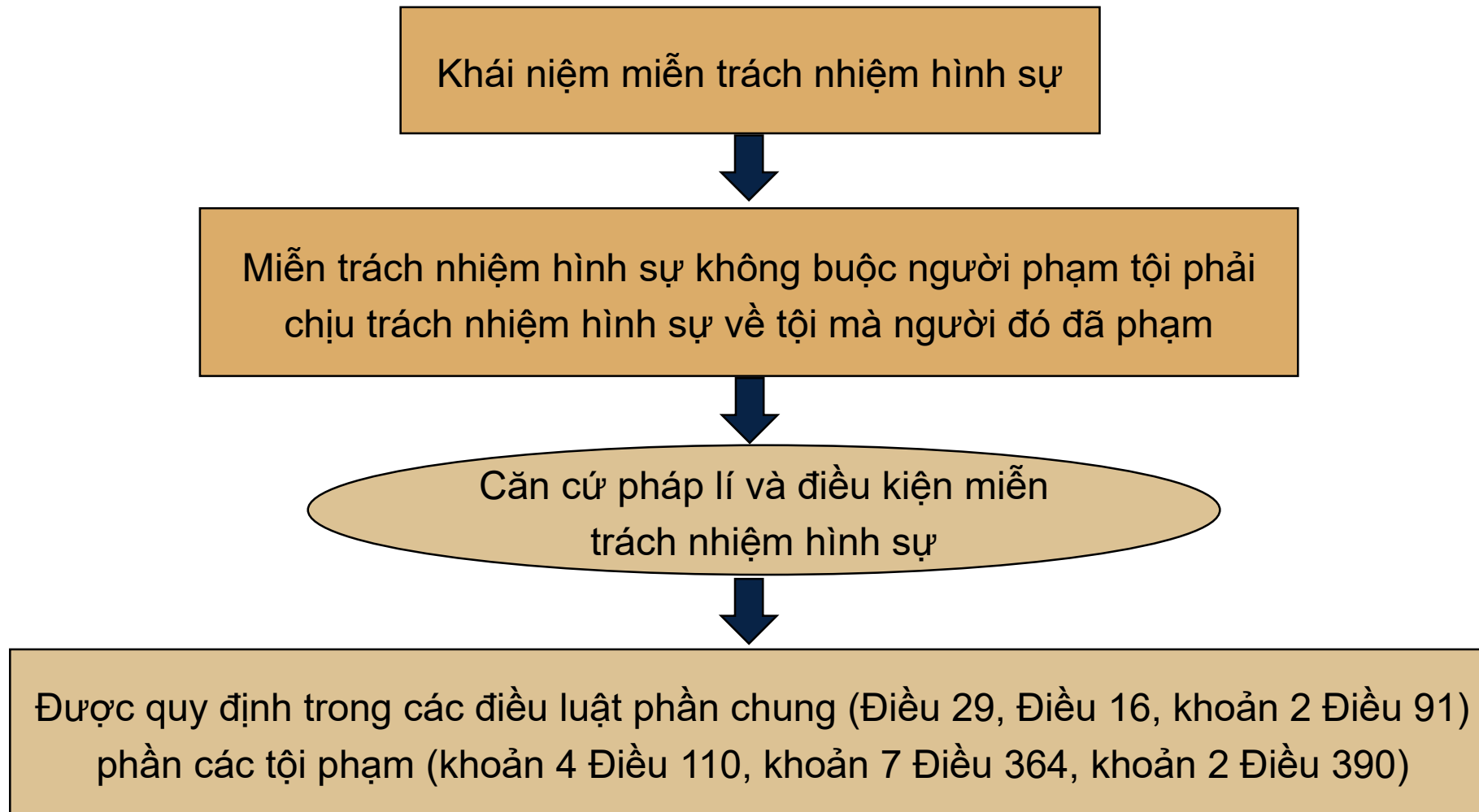
Thời hiệu tính lại từ ngày người đó ra đầu thú hoặc bị bắt giữ.

## 6.1.2. Thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự (tiếp theo)

Không áp dụng thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự:

- Các tội xâm phạm an ninh;
- Các tội phá hoại hòa bình chống loài người, tội phạm chiến tranh;
- Tội tham ô tài sản (Khoản 3, 4 Điều 353) tội nhận hối lộ (Khoản 3, 4 Điều 354)

### 6.1.3. Vấn đề miễn trách nhiệm hình sự



## 6.2. Trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại

### 6.2.1

Điều kiện chịu trách nhiệm hình sự  
của pháp nhân thương mại

### 6.2.2

Phạm vi chịu trách nhiệm hình sự  
của pháp nhân thương mại

## 6.2.1. Điều kiện chịu trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại

Điều 75 Bộ luật Hình sự quy định pháp nhân thương mại phải chịu trách nhiệm hình sự khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Hành vi phạm tội được thực hiện nhân danh pháp nhân;
- Hành vi phạm tội được thực hiện vì lợi ích của pháp nhân;
- Hành vi phạm tội được thực hiện có sự chỉ đạo, điều hành hoặc chấp thuận của pháp nhân thương mại;
- Hành vi phạm tội chưa hết thời hiệu truy cứu TNHS theo Điều 27.

## 6.2.2. Phạm vi chịu trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại

Điều 76 Bộ luật Hình sự giới hạn phạm vi chịu trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại trong 33 tội danh được liệt kê, chủ yếu là các tội phạm trong lĩnh vực kinh tế và môi trường, tội tài trợ khủng bố (Điều 300) và tội rửa tiền (Điều 324).



## 6.3. Hình phạt trong Luật Hình sự Việt Nam

6.3.1

Khái niệm và đặc điểm  
của hình phạt

6.3.2

Mục đích của hình phạt

6.3.3

Hệ thống hình phạt của  
Bộ luật Hình sự Việt Nam

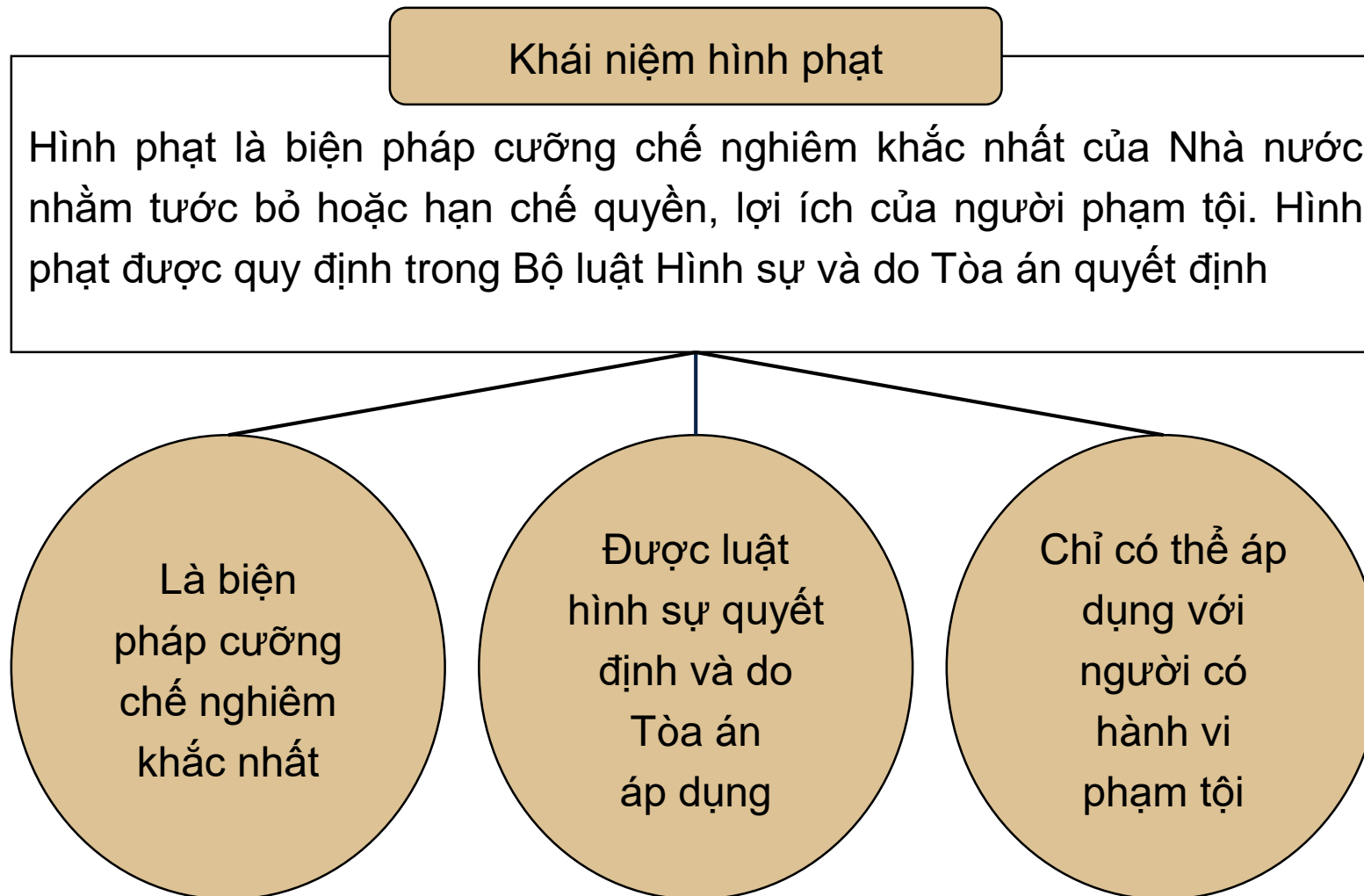
6.3.4

Các hình phạt đối với  
người phạm tội

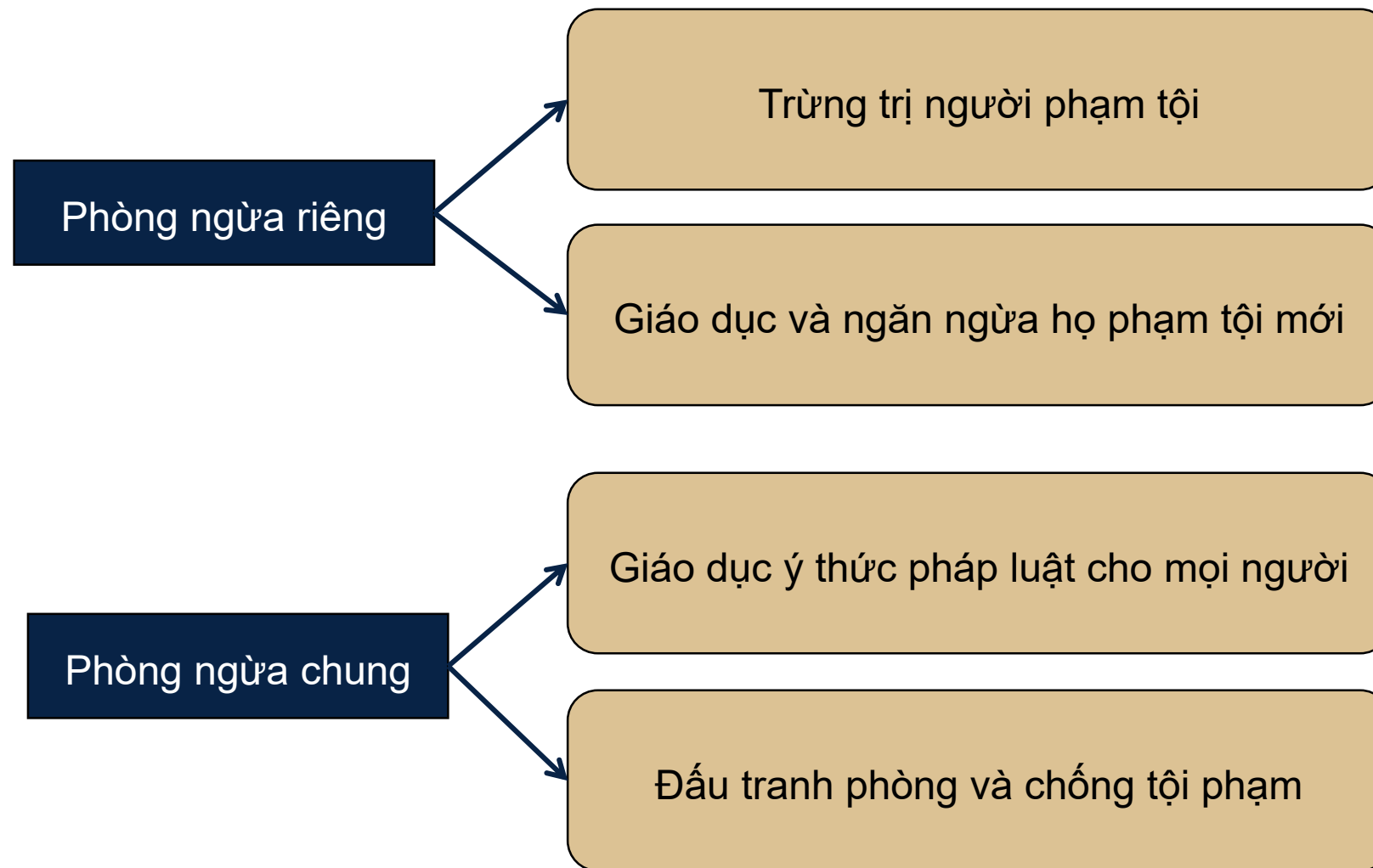
6.3.5

Các hình phạt đối với pháp  
nhân thương mại phải  
chịu TNHS

### 6.3.1. Khái niệm và đặc điểm của hình phạt

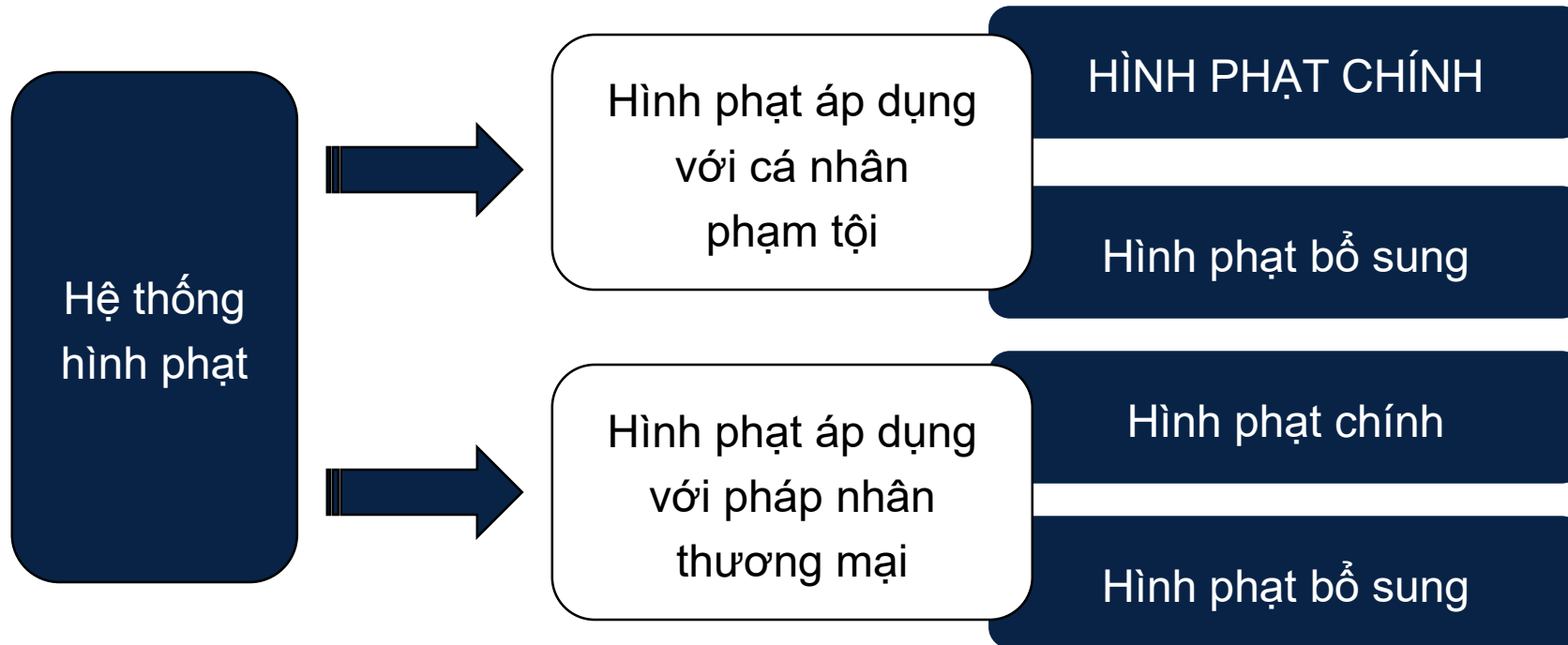


### 6.3.2. Mục đích của hình phạt



### 6.3.3. Hệ thống hình phạt trong Luật Hình sự Việt Nam

**Khái niệm hệ thống hình phạt:** là tổng thể các loại hình phạt do Nhà nước quy định trong Luật Hình sự có sự liên kết chặt chẽ với nhau theo một trật tự nhất định do tính chất nghiêm khắc của từng loại hình phạt quy định.



### 6.3.4. Các hình phạt đối với người phạm tội

- Các loại hình phạt chính: cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ, trục xuất, tù có thời hạn, tù chung thân, tử hình.
  - Được tuyên độc lập.
  - Chỉ áp dụng 1 hình phạt chính cho mỗi hành vi phạm tội.
  - Áp dụng trong phạm vi điều luật quy định, trừ trường hợp quyết định hình phạt nhẹ hơn quy định của Bộ luật Hình sự theo Điều 54 Bộ luật Hình sự.
- Các loại hình phạt bổ sung: cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định; cấm cư trú; quản chế; tước một số quyền công dân; tịch thu tài sản; phạt tiền khi không áp dụng là hình phạt chính; trục xuất, khi không áp dụng là hình phạt chính.
  - Ít nghiêm khắc hơn so với hình phạt chính.
  - Không áp dụng độc lập, chỉ tuyên kèm theo hình phạt chính.
  - Thể hiện sự phong phú và cân đối của hệ thống hình phạt giúp cho việc xử lý tội phạm được toàn diện và triệt để.
  - Áp dụng trong phạm vi điều luật quy định.

### 6.3.5. Các hình phạt đối với pháp nhân thương mại phải chịu TNHS

- Hình phạt chính
  - Phạt tiền;
  - Đình chỉ hoạt động có thời hạn;
  - Đình chỉ hoạt động vĩnh viễn.
- Hình phạt bổ sung
  - Cấm kinh doanh, cấm hữ trong một số lĩnh vực nhất định;
  - Cấm huy động vốn;
  - Phạt tiền (khi không áp dụng dụng là hình phạt chính).

## Câu hỏi trắc nghiệm

Đối với mỗi người phạm tội, Tòa án chỉ có thể áp dụng:

- A. một hình phạt chính.
- B. một hình phạt chính và có thể áp dụng một hình phạt bổ sung.
- C. một hình phạt chính và có thể áp dụng một hoặc một số hình phạt bổ sung.
- D. nhiều hình phạt chính và có thể áp dụng một hoặc một số hình phạt bổ sung.

Đáp án đúng là: D. nhiều hình phạt chính và có thể áp dụng một hoặc một số hình phạt bổ sung.

## 6.4. Các biện pháp tư pháp

### 6.4.1

Khái niệm các biện pháp tư pháp

### 6.4.2

Các biện pháp tư pháp đối với người phạm tội

### 6.4.3

Các biện pháp tư pháp đối với pháp nhân thương mại chịu TNHS



## 6.4.1. Khái niệm các biện pháp tư pháp

### Các biện pháp tư pháp

Là những biện pháp hình sự được áp dụng đối với người phạm tội có vai trò hỗ trợ cho hình phạt hoặc thay thế hình phạt.

## 6.4.2. Các biện pháp tư pháp đối với người phạm tội

- Tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm.
- Trả lại tài sản, sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại; buộc công khai xin lỗi.
- Bắt buộc chữa bệnh.

### 6.4.3. Các biện pháp tư pháp đối với pháp nhân thương mại phải chịu TNHS

- Tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm.
- Trả lại tài sản, sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại; buộc công khai xin lỗi.
- Khôi phục lại tình trạng ban đầu.
- Thực hiện một số biện pháp nhằm khắc phục, ngăn chặn hậu quả tiếp tục xảy ra.

## 6.5. Vấn đề trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội

### 6.5.1

Các nguyên tắc xử lí dưới 18 tuổi phạm tội

### 6.5.2

Các biện pháp giám sát, giáo dục đối với người dưới 18 tuổi phạm tội

### 6.5.3

Biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội

### 6.5.4

Các hình phạt áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội

### 6.5.1. Các nguyên tắc xử lí người dưới 18 tuổi phạm tội

- Người dưới 18 tuổi phạm tội được xác định là người từ đủ 14 đến dưới 18 tuổi phạm tội (Điều 90 BLHS)
- Nguyên tắc xử lí đối với người dưới 18 tuổi phạm tội được quy định tại Điều 91 BLHS.

## 6.5.2. Các biện pháp giám sát, giáo dục đối với người dưới 18 tuổi phạm tội

- Điều kiện áp dụng: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát hoặc Tòa án chỉ quyết định áp dụng biện pháp giám sát, giáo dục đối với người dưới 18 tuổi phạm tội nếu người đó, hoặc người đại diện hợp pháp của họ đồng ý (Điều 92 BLHS).
- Các biện pháp giám sát, giáo dục đối với người dưới 18 tuổi phạm tội trong trường hợp được miễn TNHS bao gồm: Khiển trách; hòa giải tại cộng đồng; giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

### 6.5.3. Biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội

- Áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội nếu thấy do tính chất nghiêm trọng của hành vi phạm tội, do nhân thân và môi trường sống của người đó mà cần đưa vào một tổ chức giáo dục có kỷ luật chặt chẽ.
- Chưa cần thiết phải áp dụng hình phạt.
- Thời hạn: 01 – 02 năm.
- Chấm dứt trước thời hạn biện pháp tư pháp này nếu chấp hành được  $\frac{1}{2}$  thời hạn, có nhiều tiến bộ và được trường giáo dưỡng đề nghị.

#### 6.5.4. Các hình phạt áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội

Các loại hình phạt được áp dụng: cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ, tù có thời hạn.

- Cảnh cáo: Áp dụng như Điều 34.
- Phạt tiền:
  - Chỉ được áp dụng với tư cách là hình phạt chính đối với người chưa thành niên phạm tội từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, nếu người đó có thu nhập hoặc có tài sản riêng.
  - Mức phạt: Không quá 1/2 mức tiền phạt mà điều luật quy định.
- Cải tạo không giam giữ:
  - Không cách ly khỏi môi trường sống;
  - Thời hạn không được vượt quá 1/2 thời hạn mà điều luật quy định;
  - Không được khấu trừ thu nhập của họ.



#### 6.5.4. Các hình phạt áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội (tiếp theo)

- Tù có thời hạn:
  - Chỉ áp dụng trong trường hợp cần thiết.
  - Đối với người từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi:
    - Mức cao nhất không vượt quá 12 năm tù nếu điều luật đó quy định hình phạt cao nhất là chung thân hoặc tử hình.
    - Mức cao nhất không quá  $\frac{1}{2}$  mức phạt tù có thời hạn nếu điều luật đó quy định áp dụng hình phạt tù có thời hạn.
  - Đối với người từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi:
    - Mức cao nhất không vượt quá 18 năm tù nếu điều luật đó quy định hình phạt cao nhất là chung thân hoặc tử hình.
    - Mức cao nhất không quá  $\frac{3}{4}$  mức phạt tù có thời hạn nếu điều luật đó quy định áp dụng hình phạt tù có thời hạn.

## Câu hỏi trắc nghiệm

Khẳng định nào đúng trong các khẳng định sau:

1. Cải tạo không giam giữ có thể áp dụng đối với người phạm tội nghiêm trọng.
2. Hình phạt bổ sung có thể được tuyên độc lập.
3. Miễn TNHS là trường hợp hành vi không cấu thành tội phạm.

Đáp án đúng là: 1. Cải tạo không giam giữ có thể áp dụng đối với người phạm tội nghiêm trọng.

## Tổng kết cuối bài

Một số kiến thức cần ghi nhớ:

- Khái niệm và đặc điểm của TNHS.
- Các quy định về thời hiệu truy cứu TNHS, miễn TNHS.
- Vấn đề TNHS của pháp nhân thương mại.
- Khái niệm và mục đích của hình phạt.
- Hệ thống hình phạt trong luật hình sự Việt Nam.
- Các quy định cụ thể áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.